

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/DSPT

Ngày: 28/4/2021

V/v: *Tranh chấp lời đi*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính

Ông Lương Đức Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký TAND tỉnh BN.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/4/2021 và ngày 28/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 65/2021/TLPT- DS ngày 25/01/2021 về “Tranh chấp lời đi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2020/DS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2021/QĐ-PT, ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BN, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964 (có mặt).

Ông Đỗ Viết B, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn An N, xã Yên P, huyện YP, tỉnh BN.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1981 (có mặt).

Chị Trần Thị Th, sinh năm 1983. (Ủy quyền cho anh Toàn).

Cùng địa chỉ: Thôn An N, xã Yên P, huyện YP, tỉnh BN.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Yên P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đình Văn B - Chủ tịch UBND xã.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Chu Văn H – Công chức địa chính xã.

Cùng địa chỉ: Xã Yên P, huyện YP, tỉnh BN.

- Người làm chứng:

1. Bà Tô Thị T, sinh năm 1952 (có mặt).

2. Ông Nghiêm Đình S, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đức Lân, xã Yên P, huyện YP, tỉnh BN.

Người có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Y.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau: Nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Y trình bày: Thừa đất diện tích 122m<sup>2</sup> (theo hồ sơ kỹ thuật thừa đất là thửa số 76, tờ bản đồ 15, diện tích 140m<sup>2</sup>) tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP có nguồn gốc được hợp tác xã (viết tắt HTX) thôn An Ninh bán đấu thầu cho vợ chồng bà từ năm 1998.

Cạnh thừa đất của vợ chồng bà là thửa đất của Bà Tô Thị T cũng được HTX thôn An Ninh bán đấu thầu cho bà Thìn từ năm 1998. Vì thửa đất của bà Thìn ở phía ngoài giáp đường đi, thửa đất của vợ chồng bà ở phía bên trong, nên khi giao đất UBND xã Yên P đã chừa cho vợ chồng bà 01 phần đất để làm lối đi ra cổng phụ có chiều dài là 6,15m, chiều rộng là 2m, diện tích là 12,3m<sup>2</sup>. Đã được thể hiện tại biên bản xác định mốc giới thửa đất đề ngày 10/5/1998 do Ông Nghiêm Đình S là cán bộ địa chính xã thời điểm đó xác định, có xác nhận của UBND xã Yên P.

Năm 1999 vợ chồng bà xây 01 ngôi nhà 2 tầng trên đất. Về phần lối đi vợ chồng bà đã tận đất, đổ bê tông, làm cổng và sử dụng ổn định từ năm 1999 đến nay.

Ngày 20/9/2000 UBND huyện YP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà diện tích là 122m<sup>2</sup>, trong đó có cả lối đi.

Tháng 11/2019 vợ chồng anh Toàn, chị Thắng đã đục tường, trở 2 cửa ra lối đi của gia đình bà, vợ chồng anh Toàn đã chừa hàng và sử dụng lối đi của gia đình bà.

Bà đã làm đơn đề nghị UBND xã Yên P giải quyết. Ngày 09/01/2020 UBND xã Yên P kết luận là tiêu ngõ chung là không đúng với hồ sơ đất khi giao đất cho gia đình bà năm 1998.

Nay vợ chồng bà yêu cầu vợ chồng anh Toàn, chị Thắng phải chấm dứt không được đi, không được sử dụng chừa hàng sang phần lối đi của gia đình bà có diện tích là 12,3m<sup>2</sup> tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP vì lối đi này là của gia đình bà, chỉ có một mình gia đình bà đi từ năm 1999 đến nay.

Ông Đỗ Viết B cũng trình bày và có yêu cầu như Bà Y.

*Phía bị đơn là Anh Nguyễn Minh T trình bày:* Bà Y với anh có mối quan hệ là chị em con chú con bác ruột, bố Bà Y là anh trai bố anh.

Thửa đất của vợ chồng Bà Y có diện tích 122m<sup>2</sup> ở Thôn An N, xã Yên P, huyện YP có nguồn gốc được HTX thôn An Ninh bán từ năm 1998. Sau đó vợ chồng Bà Y xây 01 ngôi nhà 3 tầng trên đất.

Cạnh thửa đất của Bà Y là thửa đất của Bà Tô Thị T cũng được HTX thôn An Ninh bán cho bà Thìn từ năm 1998. Thửa đất của Bà Y và bà Thìn ở phía ngoài mặt đường tỉnh lộ 286.

Phía sau thửa đất của Bà Y và bà Thìn là thửa đất của vợ chồng anh, có nguồn gốc là do HTX thôn An Ninh bán cho bố anh từ năm 1998, nay là thửa 105, tờ bản đồ 15, diện tích 122,0m<sup>2</sup> tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP.

Phía sau thửa đất của Bà Y và bà Thìn là tiểu ngõ chung có chiều dài khoảng 6m, chiều rộng là 2,1m, diện tích là 12,3m<sup>2</sup>. Tiểu ngõ này hình thành từ khi HTX thôn An Ninh bán đất năm 1998, chỉ có 3 nhà gồm nhà anh, nhà Bà Y và nhà bà Thìn cùng đi. Trước đây hầu như không ai đi. Nhà Bà Y và bà Thìn đi ra đường tỉnh lộ 286, nhà anh đi ra đường liên thôn sau UBND xã Yên P.

Năm 2012 có chợ hoa quả chuyển về đây. Khoảng năm 2017 Bà Y đã tự ý làm lán lợp tôn trên tiểu ngõ diện tích 12,3m<sup>2</sup>, làm cổng, đổ bê tông, làm khoá cửa. Bà Y và bà Thìn cùng cho thuê bán hoa quả.

Tháng 01/2020 vợ chồng anh đã đục tường, trổ cửa qua sườn nhà để đi ra tiểu ngõ. Gia đình anh bán hàng hoa quả nên thỉnh thoảng vợ chồng anh có chứa hàng ra tiểu ngõ, hết chợ anh lại dọn hàng về. Anh sang bảo Bà Y tháo dỡ lán và cánh cổng để trả lại tiểu ngõ chung cho 3 người sử dụng thì Bà Y nói tiểu ngõ là của Bà Y và bà Thìn, nhà anh không liên quan gì. Sau đó Bà Y đã làm đơn đề nghị UBND xã Yên P giải quyết. UBND xã Yên P đã kết luận là đất tiểu ngõ chung và yêu cầu Bà Y và bà Thìn phải tháo dỡ toàn bộ lán tôn và cánh cổng, Bà Y đã tháo dỡ.

Nay Bà Y yêu cầu vợ chồng anh phải chấm dứt không được đi, không được sử dụng chứa hàng sang phần lối đi thì vợ chồng anh xác định anh không lấn chiếm đất của Bà Y, đây là lối đi chung nên cả 3 nhà cùng được sử dụng.

Chị Trần Thị Th cũng trình bày và có yêu cầu như anh Toàn.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã Yên P do Ông Chu Văn H là đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất của vợ chồng và Yên, bà Thìn và anh Toàn trước đây là của HTX mua bán cũ. Sau đó HTX giải thể, năm 1998 UBND xã Yên P bán thanh lý cho vợ chồng Bà Y, bà Thìn và ông Tuấn (bố anh anh Toàn). Khi bán thanh lý, UBND xã Yên P có chừa ra 01 phần đất phía sau thửa đất của bà Thìn để làm lối đi chung, lối đi này chỉ có gia đình Bà Y, bà Thìn đi. Do là tiểu ngõ nên tập thể không giao cho nhà nào quản lý mà chỉ để làm lối đi chung. Hai bên xảy ra tranh chấp là do Bà Y và bà Thìn cho thuê tiểu ngõ để bán hoa quả, anh Toàn thấy vậy đã đục tường để lấy chỗ chứa hàng hoa quả.

Nay UBND xã xác định tiểu ngõ này là của tập thể, do UBND xã Yên P quản lý, đã được thể hiện tại:

- + Biên bản xác định mốc giới ngày 10/5/1998.
- + Hồ sơ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà Y.
- + Hồ sơ kỹ thuật thửa đất của Bà Y được đo vẽ chính quy năm 2001.

*Những người làm chứng trình bày:*

*Bà Tô Thị T trình bày:* Thửa đất của gia đình bà tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP có nguồn gốc là của HTX mua bán xã Yên P. Sau khi HTX mua bán giải thể, UBND xã Yên P bán thanh lý cho bà từ năm 1988, có chiều rộng 6,15m, chiều

dài 19m, diện tích 116m<sup>2</sup>. Khi giao đất ông Sân là cán bộ địa chính xã Yên P có bảo bà chừa lại một phần đất phía sau để làm lối đi chung cho gia đình Bà Y đi. Bà và Bà Y đã tân đất, đổ bê tông cho sạch sẽ. Lối đi này chỉ có nhà bà và nhà Bà Y đi từ năm 1998 đến nay, không liên quan gì đến nhà anh Toàn. Bà đề nghị đưa bà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chứ không phải người làm chứng.

*Ông Nghiêm Đình S trình bày:* Năm 1998 UBND xã Yên P có chủ trương bán đấu giá cửa hàng mua bán cũ tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP.

Trước khi bán đấu giá, UBND xã đã lên kế hoạch, sơ đồ, vị trí, mốc giới thửa đất, thực hiện bằng hình thức bốc phiếu, bất kể ai bốc phiếu được lô bên ngoài thì phải để một lối đi cho hộ phía trong đi ra.

Bà Thìn bốc phiếu được lô bên ngoài, phía trên có 01 ngôi nhà 2 tầng là cửa hàng mua bán cũ. Bà Y bốc được lô thứ 2 ở bên trong. Theo quy định bà Thìn phải để 01 lối đi cho gia đình Bà Y đi ra. Chính ông là người lập biên bản xác định mốc giới kèm theo sơ đồ ngày 10/5/1998, có xác nhận của UBND xã Yên P.

Với nội dung như trên bản án sơ thẩm đã căn cứ căn cứ điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ điều 203 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ điều 235, 264, 266, 147, 157 và 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Y, Ông Đỗ Viết B.

2. Xác định tiểu ngõ diện tích 10,6m<sup>2</sup> tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP là lối đi chung. Không ai được chứa hàng, làm cản trở trên tiểu ngõ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2020 Bà Nguyễn Thị Y có đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày, tranh luận giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đơn kháng cáo, bị đơn trình bày, tranh luận giữ nguyên ý kiến của mình. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Y; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2020/DSST ngày 17/11/2020 của TAND huyện YP.
- Bà Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Y được nộp trong hạn luật định, có nội dung phù hợp là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm. Bản án sơ thẩm đã xem xét giải quyết đầy đủ các yêu cầu của đương sự; xác định đúng quan hệ tranh chấp; đưa đầy đủ người có liên quan vào tham gia tố tụng, tiến hành lấy lời khai của các đương sự trong vụ án, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời, đưa vụ án ra xét xử đảm bảo theo trình tự thủ tục luật định.

[2]. Về nội dung vụ án: Năm 1988 gia đình Bà Y có mua của Hợp tác xã thôn An Ninh thửa đất diện tích 122m<sup>2</sup> (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất là thửa số 76, tờ bản đồ 15, diện tích 140m<sup>2</sup>) tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP. Cạnh thửa đất của vợ chồng Bà Y là thửa đất số 75, tờ bản đồ 15, diện tích 136m<sup>2</sup> của gia đình Bà Tô Thị T mua HTX thôn An Ninh năm 1998. Vì thửa đất của bà Thìn ở phía ngoài giáp đường đi, thửa đất của vợ chồng Bà Y ở phía bên trong không có lối đi ra đường làng, nên khi giao đất UBND xã Yên P đã bốt 01 phần đất để làm lối đi có chiều dài là 6,15m, chiều rộng là 2m, diện tích là 12,3m<sup>2</sup>. Trong quá trình sử dụng lối đi này vợ chồng bà đã tân đất, đổ bê tông, làm cổng và một mình gia đình Bà Y sử dụng ổn định từ năm 1999 đến nay.

Tháng 11/2019 vợ chồng anh Toàn, chị Thắng là người sử dụng thửa đất số 105, tờ bản đồ 15, diện tích 122m<sup>2</sup> đã đục tường, trở 2 cửa chứa hàng ra lối đi mà gia đình Bà Y đang sử dụng. Từ đó hai bên gia đình phát sinh tranh chấp, do các bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên Bà Y đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi xét xử sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Y có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án, xét nội dung kháng cáo của Bà Y thì thấy:

Về nguồn gốc lối đi đang tranh chấp: Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự thì lối đi này được hình thành từ năm 1998. Thời điểm trước năm 1998 thửa đất của gia đình Bà Y, thửa đất của gia đình bà Thìn và phần lối đi đang tranh chấp là thuộc thửa đất của cửa hàng HTX mua bán cũ. Đến năm 1998 khi địa phương có chính sách bán cửa hàng cũ này đã tiến hành lên kế hoạch, vẽ sơ đồ chia thửa đất cửa hàng thành 02 thửa nhỏ, xác định vị trí, mốc giới từng thửa đất nhỏ. Sau khi chia thửa đất cửa hàng thì có một thửa đất phía bên trong không có lối đi nên khi đó địa phương đã thống nhất, nếu ai gấp phiếu được thửa đất phía ngoài thì sẽ

phải bót lại một phần đất làm lối đi cho thửa đất phía bên trong. Sau khi gấp phiếu nhận đất thì gia đình bà Thìn gấp phiếu được thửa đất phía ngoài tiếp giáp với mặt đường, gia đình Bà Y gấp phiếu được thửa đất phía trong nên gia đình Bà Y đã sử dụng lối đi tại vị trí cuối đất của gia đình bà Thìn từ năm 1998 đến nay. Thời điểm đó không có bất kỳ gia đình nào sử dụng lối đi để đi lại cùng gia đình Bà Y. Trong khi đó thửa đất gia đình anh Toàn từ khi sử dụng đến nay đều đi trên một lối đi khác không liên quan đến lối đi của gia đình Bà Y đang sử dụng. Như vậy, có thể xác định trước năm 1998 không có bất kỳ lối đi chung nào tại vị trí tiếp giáp cạnh phía Bắc của thửa đất gia đình anh Toàn đang sử dụng, mà lối đi tại vị trí này chỉ được địa phương tạo lập làm lối đi vào thửa đất phía bên trong (thửa đất nhà Bà Y).

Tại biên bản xác định mốc giới thửa đất của gia đình bà Thìn, do Ông Nghiêm Đình S (cán bộ địa chính) lập năm 1998 có nội dung: Thửa đất ki ốt Hàng tạp phẩm; hộ Bà Tô Thị T; Tây giáp đường dài 17m, Đông giáp cô Yển 17m, Nam giáp tiểu ngõ cô Yển 6,15m, Bắc giáp đường 286 dài 6,15m; tổng diện tích 104,5m<sup>2</sup>. Tại biên bản xác định mốc giới thửa đất của gia đình Bà Y, do Ông Nghiêm Đình S (cán bộ địa chính) lập năm 1998 có nội dung: Thửa đất ki ốt Hàng tạp phẩm; hộ Bà Nguyễn Thị Y; Tây giáp đất bà Thìn dài 19m, Đông giáp đất bà Bình dài 19m, Nam giáp đất ông Tuấn 6,15m, Bắc giáp đường 286 dài 6,15m; tổng diện tích 126,8m<sup>2</sup> (trong đó 1,8m<sup>2</sup> là rãnh thoát nước), không có số liệu đo vẽ phần tiểu ngõ. Trong các biên bản xác định mốc giới ông Sân đều vẽ sơ đồ thể hiện một lối đi vào thửa đất nhà Bà Y, tại vị trí cạnh phía Đông và phía Tây của lối đi vào thửa đất nhà Bà Y chỉ có cạnh phía Tây giáp đường làng là một nét liền còn cạnh phía Đông là không có nét liền mà lối đi được xác lập theo sơ đồ là liền với thửa đất của hộ Bà Y.

Ngày 20/9/2000, thửa đất của nhà Bà Y được UBND huyện YP cấp GCNQSD đất có diện tích 122m<sup>2</sup> (theo hồ sơ kỹ thuật là thửa 76, tờ bản đồ 15, diện tích 140m<sup>2</sup>), theo hồ sơ cấp GCNQSD đất thì thửa đất này không có phần diện tích tiểu ngõ. Đồng thời, tại hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 18/12/2001 thì thửa đất của gia đình Bà Y có diện tích 140m<sup>2</sup> cũng không có phần diện tích tiểu ngõ.

Trong khi đó, tại biên bản hoà giải ngày 11/12/2019 và ngày 17/6/2020 UBND xã Yên P đều xác định là tiểu ngõ chung thuộc đất chuyên dùng, do UBND xã Yên P quản lý, 3 hộ gia đình gồm Bà Y, bà Thìn và anh Toàn không được làm bất cứ việc gì trên đất tiểu ngõ vì tiểu ngõ là lối đi chung. Việc bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Y, Ông Đỗ Viết B và xác định tiểu ngõ diện tích 10,6m<sup>2</sup> tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP là lối đi chung. Không ai được chứa hàng, làm cản trở trên tiểu ngõ là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật nên cần bác toàn bộ kháng cáo của Bà Y và giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

**[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm:** Do kháng cáo của Bà Y không được chấp nhận nên Bà Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Y. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN. Cụ thể:

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Y, Ông Đỗ Viết B.

**2.** Xác định tiểu ngõ diện tích 10,6m<sup>2</sup> tại Thôn An N, xã Yên P, huyện YP là lối đi chung do UBND xã Yên P quản lý. Không ai được chứa hàng, làm cản trở trên tiểu ngõ.

**3.** Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Y, Ông Đỗ Viết B phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0004242 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YP.

**4.** Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BN;
- TAND huyện YP;
- Chi cục THADS huyện YP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Bình**